

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
- Các hội thẩm nhân dân:
  1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.
  2. Ông Phạm Đức Hiền.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường 10, xã M, huyện M, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Con ông Nguyễn Văn L; Sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962.

Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1993. Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay.

*(Được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 05/4/2017, H chở vợ là chị Vũ Thị H sinh năm 1993 sang tỉnh T làm việc khi đi đến khu vực lối ra phà T cũ thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện V, tỉnh T yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V để kiểm tra. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác phía dưới bên phải, phía trước H đang mặc 01 gói Hêrôin có trọng lượng

0,3183 gam. Ngoài ra lực lượng Công an còn quản lý của H 01 điện thoại di động hiệu Sony Eperia vỏ màu trắng đã cũ.

H khai số ma túy bị thu giữ là của H mua của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở khu vực đê gần nhà máy nước thuộc phường T, thành phố N, tỉnh N với giá 100.000 đồng vào hồi 5 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, về mục đích để sử dụng cho bản thân.

*Tại bản cáo trạng số 41/KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội để xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: để tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 111/KLGĐ ngày 05/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Eperia.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.*

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng là: Ông Trần Văn V, sinh năm 1970, trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T; Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T và chị Vũ Thị H, sinh năm 1993, trú tại: Đường 10, xã M, huyện M, tỉnh N. Và còn được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 07 giờ 10 phút ngày 05/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh T. (Bút lục số 01 đến 04). Biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 05/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh T. (Bút lục số 05). Bản kết luận giám định số 111/KLGĐ - PC54 ngày 05/4/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn H là ma túy loại **Hêrôin** có trọng lượng 0,3183 gam ( *Không phải ba nghìn một trăm tám mươi ba gam*). Hêrôin STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 (Bút lục số 10).

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 05/4/2017 tại khu vực lối ra phà T cũ thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3183 gam ma túy loại Hêrôin tại túi áo

khoác phía dưới, bên phải phía trước H đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vậy cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cần giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân Tối cao có công văn số 276/TANDTC-PC hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 trong đó có tội liên quan đến ma túy. So với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội nên cần áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Eperia đã bị quản lý không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 14P5-0596, kiểu xe SIRIUS, bị cáo không cung cấp được giấy tờ xe. Cơ quan điều tra Công an huyện V đang xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô nhưng đến nay chưa có kết quả nên đã tách chiếc xe để xác minh, xử lý sau cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2/ Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2017.

**3/ Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2580 gam ma túy loại Hêrôin và bao gói thu của Nguyễn Văn H được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 111/KLGD ngày 05/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T;

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Eperia, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra tách việc xử lý giải quyết chiếc xe mô tô đã thu của bị cáo biển số đăng ký 14P5-0596.

**4/ Về án phí:** Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/7/2017.

**Nơi nhận**

- Bị cáo.
- VKSND huyện V, Thái Bình.
- Công an huyện V, Thái Bình
- .- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, Thái Bình;
- Tòa án tỉnh Thái Bình.
- Sở Tư pháp,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Nguyễn Thị Hương***

